BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA NGÀNH THIẾT KẾ ĐỒ HỌA

HỆ ĐẠI HỌC KHÓA 13 (2021 - 2026)

TT	Học kỳ	Mã HP	KHỐI KIẾN THỨC - HỌC PHẦN	Tổng số TC	Học kỳ I				Học kỳ II				Học kỳ III				Học kỳ IV				Học kỳ V				Học kỳ VI				Học kỳ VII				Học kỳ VIII				Học kỳ IX				Học kỳ X				Ghi chú
					Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
			KHỐI KIẾN THỨC CHUNG	***29***																																									
			Các học phần bắt buộc	***29***																																									
1	1	POL2009	Triết học Mác-Lênin	3	3	32	8	5																																					
2	2	POL2010	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2					2	20	8	2																																	
3	3	POL2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2									2	20	8	2																													
4	4	POL2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2													2	20	8	2																									
5	5	POL2013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2																	2	20	8	2																					
6	7	INF2001	Tin học cơ bản	2																									2	5	15	10													
7	1	CFL2001	Tiếng Anh 1	4	4	16	40	4																																					
8	2	CFL2002	Tiếng Anh 2	3					3	22	20	3																																	
9	4	CFL2004	Tiếng Anh chuyên ngành	2													2	10	18	2																									
10	1	PPE2010	Giáo dục thể chất 1	2	2	3	25	2																																					
11	2	PPE2011	Giáo dục thể chất 2	3					3	5	37	3																																	
11		GDQP	Giáo dục quốc phòng																																										
12	7	POL2007	Pháp luật đại cương	2																									2	20	8	2													
12		M2	**KHỐI KIẾN THỨC CƠ BẢN CHUNG CỦA NHÓM NGÀNH**	**14**																																									
12			***Các học phần bắt buộc***	***9***																																									
13	7	PPE2008	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2																									2	20	8	2													
14	3	FAE2072	Mỹ học	2									2	20	8	2																													
15	6	CLM2001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3																					3	30	12	3																	
16	3	FAE2070	Nghệ thuật học đại cương	2									2	20	8	2																													
16			*Các học phần tự chọn*	***5 /13***																																									
16		CLM2004	Lịch sử văn minh thế giới	2																																									
16		POL2005	Lịch sử triết học 1	2																																									
16		POL2006	Lịch sử triết học 2	2																																									
16		PPE2007	Tâm lý học đại cương	2																																									
17	2	PPE2030	Kỹ năng khởi nghiệp	3					3																																				
18	7	PPE2005	Tâm lý học tiêu dùng	2																									2	20	8	2													
18		M3	**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH**	**39**																																									
18			***Các học phần bắt buộc***	***31***																																									
19	3	FAE2077	Giải phẫu tạo hình	2									2	8	20	2																													
20	2	FAE2078	Luật xa gần	2					2	8	20	2																																	
21	1	GRD2048	Hình họa 1	2	2	2	26	2																																					
22	2	GRD2049	Hình họa 2	2					2	2	26	2																																	
23	3	GRD2047	Hình họa 3	2									2	2	26	2																													
24	4	GRD2001	Hình họa màu nước	2													2	2	26	2																									
25	5	GRD2002**	Vẽ kỹ thuật - đạc biểu kiến trúc	2																	2	5	20	2																					
26	2	GRD2004	Cơ sở tạo hình mặt phẳng	2					2	8	20	2																																	
27	3	GRD2005	Cơ sở tạo khối không gian	2									2	8	20	2																													
28	5	GRD2054	Nguyên lý thị giác	3																	3	12	30	3																					
29	6	GRD2007	Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng	2																					2	20	8	2																	
30	5	GRD2008	Hình họa chuyên ngành 1	4																	4	6	50	4																					
31	6	GRD2009	Hình họa chuyên ngành 2	4																					4	6	50	4																	
31			*Các học phần tự chọn*	***8 /21***																																									
31		FAE2079	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới	2																																									
31		FAE2080	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	2																																									
31		FAE2081	Mỹ thuật học	3																																									
32	7	GRD2010	Thẩm mỹ công nghiệp	2																									2	15	13	2													
32		GRD2011	Maketing Design	2																																									
33	8	GRD2012	Vật liệu và công nghệ in	2																													2	15	10	5									
33		GRD2013	Cơ sở tạo hình nâng cao	2																																									
34	7	GRD2055	Hình họa nghiên cứu hình thể tĩnh	2																									2																
34		GRD2056	Hình họa nghiên cứu hình thể động	2																																									
35	2	GRD2016	Ký họa	2					2																																				
35		M4	**KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**	**43**																																									
35			***Các học phần bắt buộc***	***33***																																									
36	4	GRD2058	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3													3																												
37	4	GRD2057	Nghệ thuật chữ	3													3																												
38	4	GRD2050	Tin học chuyên ngành 1	3													3	12	30	3																									
39	5	GRD2021	Tin học chuyên ngành 2	3																	3	12	30	3																					
40	6	GRD2022	Tin học chuyên ngành 3	3																					3	12	30	3																	
41	1	GRD2023	Sáng tác thiết kế 1	3	3	5	35	5																																					
42	2	GRD2024	Sáng tác thiết kế 2	3					3	5	35	5																																	
43	3	GRD2025	Sáng tác thiết kế 3	3									3	5	35	5																													
44	4	GRD2026	Sáng tác thiết kế 4	3													3	5	35	5																									
45	5	GRD2045	Sáng tác thiết kế 5	3																	3	5	35	5																					
46	6	GRD2046	Sáng tác thiết kế 6	3																					3	5	35	5																	
46			*Các học phần tự chọn*	***10 /12***																																									
47	7	GRD2052	Phần mềm Corel draw	2																									2	8	20	2													
48	8	GRD2053	Phần mềm Indesign	2																													2	8	20	2									
48		GRD2031	Phần mềm Autodesk 3 Ds Max																																										
49	8	GRD2032	Thiết kế bộ ấn phẩm văn hóa và xuất bản phẩm	2																													2	2	26	2									
50	7	GRD2033	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu sản phẩm thương mại	2																									2	2	26	2													
51	8	GRD2034	Thiết kế quảng cáo lĩnh vực Văn hóa	2																													2	3	25	2									
51		GRD2035	Thiết kế quảng cáo lĩnh vực Thương mại	2																																									
51		GRD2036	Thiết kế quảng cáo động																																										
51		M5	**KHỐI KIẾN THỨC THỰC TẾ VÀ TỐT NGHIỆP**	**31**																																									
51			***Khối kiến thức thực tế, thực tập nghề nghiệp***	***11***																																									
52	3	GRD2037	Thực tế chuyên môn 1	2									2	2		28																													
53	6	GRD2038	Thực tế chuyên môn 2	2																					2	2		28																	
54	8	GRD2039	Thực tế chuyên môn 3	3																													3	2		43									
55	9	GRD2041	Thực tập tốt nghiệp	4																																	4	2		58					
55			*Khối kiến thức tốt nghiệp*	***20 /20***																																		*	*	*					
56	9	GRD2042*	Đồ án tốt nghiệp																																										
57	10	*GRD2042	Đồ án tốt nghiệp	20																																					20				
			Tổng số tín chỉ:	***156***	**14**				**22**				**17**				**18**				**17**				**17**				**16**				**11**				**4**				**20**				
			Tổng số tiết lý thuyết:	***519***		58				70				85				49				60				75				90				30				2							
			Tổng số tiết thực hành:	***156***			134				166				125				117				173				135				98				81											
			Tổng số tiết tự học:	***294***				18				19				45				14				19				45				22				54				58					

Tổng số tín chỉ của khóa học đã bao gồm 5 tín chỉ học phần Giáo dục thể chất

Hà Nội, ngày……tháng..... Năm.....

Người lập biểu	Khoa Giáo dục đại cương	Khoa Thiết kế Đồ họa	Phòng Đào tạo	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Minh Hạnh	Lương Thanh Hải	Nguyễn Duy Quốc Tuấn	Nguyễn Văn Định	PGS.TS. Đào Đăng Phượng